ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1704 /QĐ-UBND	*Bạc Liêu, ngày 07 tháng 10 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính các lĩnh vực Hóa chất, Lưu thông hàng hóa trong nước, An toàn thực phẩm, Điện được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thu tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 105/TTr-SCT ngày 21 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 12 *(mười hai)* thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

Điều 2. Giao Sở Công Thương tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; thông báo 12 *(mười hai)* thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này đến tổ chức, cá nhân có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký vày thay thế một phần các Quyết định gồm:

- Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu *(01 TTHC thuộc lĩnh vực Điện)*.

- Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu *(01 TTHC thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm; 09 TTHC thuộc lĩnh vực hóa chất; 01 TTHC thuộc lĩnh vực điện; 01 TTHC thuộc lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước)./.*

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học;
- Lưu: VT; NC (T-387).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Chiến

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC: HÓA CHẤT; LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC; AN TOÀN THỰC PHẨM; ĐIỆN ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẠC LIÊU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Phần 1: Danh mục các thủ tục hành chính các lĩnh vực: Hóa chất; lưu thông hàng hóa trong nước; an toàn thực phẩm; điện được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I. Lĩnh vực: Hóa chất (09 TTHC)		
1	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
4	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
6	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
7	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	

8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
II. Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước (01 TTHC)		
1	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực
III. Lĩnh vực: An toàn thực phẩm (01 TTHC)		
1	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương	Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực
IV. Lĩnh vực: Điện (01 TTHC)		
1	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực

Phần II. Nội dung của từng thủ tục hành chính

I. Lĩnh vực: Hóa chất

1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu;

Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý An toàn môi trường thuộc Sở Công thương để thẩm định.

- Trong thời hạn 12 (mươi hai) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đại diện cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu điện, chậm nhất đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo địa chỉ được cung cấp. Cá nhân, tổ chức trả phí dịch vụ theo thông báo của bưu điện.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).*

** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ chiều thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Tài liệu pháp lý:

. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;

. Bản sao văn bản thông báo với cơ quan cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về Phòng cháy và chữa cháy.

- Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:

. Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;

. Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn;

. Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất.

- Tài liệu về điều kiện đối với người sản xuất: Bản kê khai nhân sự, gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

* Số lượng bộ hồ sơ: 01(một) bộ.

Lưu ý: Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu có quyền lựa chọn một trong ba hình thức bản sao.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 12 (mười hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hàn kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Trưởng Bộ Công thương)*;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn *(theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương)*;

- Bản kê khai nhân sự *(theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương)*.

Phí, lệ phí: Lệ phí 200.000đ/Giấy phép được thu theo quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất ban hành kèm theo Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ:

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

- Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

- Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện tử;

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ...../.....	....., *ngày ..... tháng .... năm .....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ....cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1 2					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số ..../..../TT-BCT ngày ... tháng ... năm ..... của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

3.

...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4	5

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khoẻ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

2. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý An toàn môi trường thuộc Sở Công thương để thẩm định.

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đại diện cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu điện, chậm nhất đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo địa chỉ được cung cấp. Cá nhân, tổ chức trả phí dịch vụ theo thông báo của bưu điện.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).*

** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ chiều thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

* Số lượng hồ sơ: 01(một) bộ

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Trưởng Bộ Công thương).*

Phí, Lệ phí: Mức lệ phí 100.000đ/Giấy phép *(theo quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất ban hành kèm theo Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính).*

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ:

+ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

+ Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

+ Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

+ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện tử;

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

PHỤ LỤC 2

((Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....	*....., ngày ..... tháng .... năm ..... .*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ....cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1 2					

Doanh nghiệp xin cam doan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số ..../..../TT-BCT ngày ... tháng ... năm ..... của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

3.

...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

3. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).

Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý An toàn môi trường thuộc Sở Công thương để thẩm định.

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đại diện cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu điện, chậm nhất đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo địa chỉ được cung cấp. Cá nhân, tổ chức trả phí dịch vụ theo thông báo của bưu điện.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).*

** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ chiều thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

. Văn bản đề nghị cấp lại;

. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận (nếu có).

- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

. Văn bản đề nghị cấp lại;

. Giấy chứng nhận hoặc Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;

. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01(một) bộ.

Lưu ý: Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu có quyền lựa chọn một trong ba hình thức bản sao.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hàn kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Trưởng Bộ Công thương).*

Phí, lệ phí: Mức lệ phí 100.000đ/Giấy phép *(theo quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất ban hành kèm theo Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính).*

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện tử;

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ...../.....	*....., ngày ..... tháng .... năm .....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ....cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1 2					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số ..../..../TT-BCT ngày ... tháng ... năm ..... của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

3.

...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

4. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).

Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý An toàn môi trường thuộc Sở Công thương để thẩm định.

- Trong thời hạn 12 (mười hai) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đại diện cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu điện, chậm nhất đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo địa chỉ được cung cấp. Cá nhân, tổ chức trả phí dịch vụ theo thông báo của bưu điện.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).*

** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ chiều thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Tài liệu pháp lý:

. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền.

. Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:

. Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của từng cơ sở kinh doanh hóa chất nguy hiểm.

. Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn.

. Bản kê khai các phương tiện vận tải chuyên dùng và Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

. Bản kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng theo quy định tại Điều này và được cấp chung một Giấy chứng nhận.

. Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh.

- Tài liệu về điều kiện đối với người kinh doanh: Bản kê khai nhân sự *(theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công Thương này, gồm: cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên có liên quan trực tiếp đến kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm).*

* Số lượng hồ sơ: 01(một) bộ.

Lưu ý: Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu có quyền lựa chọn một trong ba hình thức bản sao.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 12 (mười hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công thương)*;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn *(theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công Thương)*;

- Bản kê khai nhân sự *(theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công Thương)*.

Phí, lệ phí: Mức lệ phí 200.000đ/Giấy phép *(theo quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất ban hành kèm theo Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính)*.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ:

- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số

108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện tử;

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....	....., *ngày ..... tháng .... năm .....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ....cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số ..../..../TT-BCT ngày ... tháng ... năm ..... của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

3.

...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4	5

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khoẻ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

5. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý An toàn môi trường thuộc Sở Công thương để thẩm định.

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đại diện cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu điện, chậm nhất đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo địa chỉ được cung cấp. Cá nhân, tổ chức trả phí dịch vụ theo thông báo của bưu điện.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).*

** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ chiều thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

* Số lượng hồ sơ: 01(một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

Phí, Lệ phí: Mức lệ phí 100.000đ/Giấy phép *(theo quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất ban hành kèm theo Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính).*

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hàn kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Trưởng Bộ Công thương).*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy dịnh chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện tử;

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....	....., *ngày ..... tháng .... năm .....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ....cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1 2					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số ..../..../TT-BCT ngày ... tháng ... năm ..... của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

3.

...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

6. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý An toàn môi trường thuộc Sở Công thương để thẩm định.

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đại diện cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu điện, chậm nhất đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo địa chỉ được cung cấp. Cá nhân, tổ chức trả phí dịch vụ theo thông báo của bưu điện.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).*

** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ chiều thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận (nếu có).

- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Giấy chứng nhận hoặc Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;

+ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01(một) bộ.

Lưu ý: Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu có quyền lựa chọn một trong ba hình thức bản sao.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hàn kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Trưởng Bộ Công thương)*;

Phí, lệ phí: Mức lệ phí 100.000đ/Giấy phép *(theo quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất ban hành kèm theo Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính).*

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện tử;

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ...../.....	....., *ngày ..... tháng .... năm .....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ....cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1 2					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số ..../..../TT-BCT ngày ... tháng ... năm ..... của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

3.

...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

7. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Kỹ thuật Điện và Môi trường thuộc Sở Công thương để thẩm định.

- Trong thời hạn 12 (mười hai) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đại diện cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu điện, chậm nhất đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo địa chỉ được cung cấp. Cá nhân, tổ chức trả phí dịch vụ theo thông báo của bưu điện.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).*

** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ chiều thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện;

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Bản kê khai nhân sự;

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền.

- Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn;

- Bản công bố hợp quy và kế hoạch giám sát định kỳ chất lượng hóa chất trên cơ sở trang thiết bị kiểm tra hóa chất hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực kiểm tra hóa chất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận;

- Bản kê khai các phương tiện vận tải chuyên dùng và Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm;

- Bản kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng.

* Số lượng hồ sơ: 01(một) bộ.

Lưu ý: Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu có quyền lựa chọn một trong ba hình thức bản sao.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công Thương)*;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn *(theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công Thương)*;

- Bản kê khai nhân sự *(theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công Thương)*.

Phí, lệ phí: Mức lệ phí 200.000đ/Giấy phép *(theo quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất ban hành kèm theo Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính)*.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thực hiện các điều kiện về sản xuất và kinh doanh theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP:

- Điều kiện về sản xuất:

+ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;

+ Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

+ Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

+ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải

nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Điều kiện về kinh doanh:

+ Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hoá chất;

+ Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

+ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện tử;

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng .... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ....cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1 2					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số ..../..../TT-BCT ngày ... tháng ... năm ..... của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

3.

...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4	5

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khoẻ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

8. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Kỹ thuật Điện và Môi trường thuộc Sở Công thương để thẩm định.

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đại diện cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu điện, chậm nhất đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo địa chỉ được cung cấp. Cá nhân, tổ chức trả phí dịch vụ theo thông báo của bưu điện.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).*

** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ chiều thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

* Số lượng hồ sơ: 01(một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Kỹ thuật Điện và Môi trường, Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công Thương)*;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn *(theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công thương)*;

- Bản kê khai nhân sự *(theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công Thương)*.

Phí, lệ phí: Mức lệ phí 100.000đ/Giấy phép *(theo quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất ban hành kèm theo Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính)*.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện tử;

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ...../.....	....., *ngày* ..... *tháng* .... *năm* .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ....cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1 2					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số ..../..../TT-BCT ngày ... tháng ... năm ..... của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

3.

...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4	5

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khoẻ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

9. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Kỹ thuật Điện và Môi trường thuộc Sở Công thương để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đại diện cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu điện, chậm nhất đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo địa chỉ được cung cấp. Cá nhân, tổ chức trả phí dịch vụ theo thông báo của bưu điện.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).*

** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ chiều thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ gồm:

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận (nếu có).

- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Giấy chứng nhận hoặc Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;

+ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01(một) bộ.

Lưu ý: Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu có quyền lựa chọn một trong ba hình thức bản sao.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công Thương)*;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn *(theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công thương)*;

- Bản kê khai nhân sự *(theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT của Bộ Công Thương)*.

Phí, lệ phí: Mức lệ phí 100.000đ/Giấy phép *(theo quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất ban hành kèm theo Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính).*

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện tử;

- Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng .... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ....cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số ..../..../TT-BCT ngày ... tháng ... năm ..... của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

3.

...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4	5

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khoẻ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

II. Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước

1. Thủ tục: Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công thương để thẩm định.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

- Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đại diện cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu điện, chậm nhất đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo địa chỉ được cung cấp. Cá nhân, tổ chức trả phí dịch vụ theo thông báo của bưu điện.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).*

** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ chiều thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu theo Mẫu tại Phụ lục 29 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

- Bản cam kết do doanh nghiệp tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

- Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp: Bản thuyết minh hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống bán buôn.

- Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống bán buôn sản phẩm rượu (tối thiểu phải có từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên).

- Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc bản sao Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

- Hồ sơ về phương tiện vận chuyển bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có quyền sử dụng 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển.

- Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng có số dư tài khoản tối thiểu 300 triệu đồng).

- Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ *(Doanh nghiệp chuẩn bị 02 bộ: 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu lại doanh nghiệp).*

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu cho thương nhân theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu *(theo mẫu tại Phụ lục 29 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương).*

Phí, lệ phí: Phí và lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu được thu theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính.

- Phí thẩm định:

+ 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp nằm trên địa bàn thị xã Giá Rai và thành phố Bạc Liêu);

+ 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp nằm trên địa bàn các huyện của tỉnh Bạc Liêu);

+ 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân nằm trên địa bàn thị xã Giá Rai và thành phố Bạc Liêu);

+ 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân nằm trên địa bàn các huyện của tỉnh Bạc Liêu).

- Lệ phí:

+ 200.000 đồng/giấy/lần cấp (đối với địa điểm kinh doanh nằm trên địa bàn thị xã Giá Rai và thành phố Bạc Liêu);

+ 100.000 đồng/giấy/lần cấp (đối với địa điểm kinh doanh nằm trên địa bàn các huyện của tỉnh Bạc Liêu).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu bao gồm:

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Có hệ thống bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

- Trực thuộc hệ thống kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m^2 trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m^3 trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

- Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg

trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;

- Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 300 triệu Việt Nam đồng trở lên);

- Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa;

- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện tử.

Phụ lục 29

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /	
	....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU

Kính gửi: Sở Công Thương .....[(1)]

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....;

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....;

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương .....[(1)] xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, cụ thể:

1. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....[(2)].... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:

.....[(3)]

Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....[(2)].... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:

.....[(3)]

b) Được phép tổ chức hệ thống bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....[(1)]

2. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

.....[(4)]

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[(1)]: Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp dự định xin phép để kinh doanh.

[(2)]: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

[(3)]: Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối rượu.

[(4)]: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

III. Lĩnh vực: An toàn thực phẩm

1. Thủ tục: Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công thương để thẩm định.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của cơ sở, Sở Công Thương phải thẩm tra sơ bộ hồ sơ, hướng dẫn cơ sở bổ sung hồ sơ theo đúng quy định *(quy định tại Điều 8, Thông tư 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).*

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Công Thương phải có văn bản thông báo và yêu cầu cơ sở bổ sung hồ sơ. Thời gian chờ bổ sung hồ sơ của các cơ sở không tính thời gian thẩm định hồ sơ;

- Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Sở Công Thương sẽ tiến hành thẩm định, thu phí, lệ phí và thông báo kết quả thẩm định nội dung quảng cáo cho cơ sở *(theo mẫu tại Phụ lục III Ban hành kèm theo Thông tư 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)* đối với trường hợp thẩm định đạt yêu cầu;

- Thông báo bằng văn bản trường hợp thẩm định không đạt yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do chưa được xác nhận nội dung quảng cáo và những yêu cầu cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện

- Trường hợp không chấp nhận cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đại diện cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu điện, chậm nhất đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo địa chỉ được cung cấp. Cá nhân, tổ chức trả phí dịch vụ theo thông báo của bưu điện.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).*

** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ chiều thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm;

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật được ban hành và có hiệu lực) hoặc công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật tương ứng được ban hành và có hiệu lực);

- Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm đúng như nội dung đăng ký quảng cáo;

- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết...);

- Giấy ủy quyền quảng cáo hoặc hợp đồng thuê dịch vụ quảng cáo đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

Lưu ý:

- Toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ phải có dấu của cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

- Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu có quyền lựa chọn một trong ba hình thức bản sao.

* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm *(theo mẫu Phụ lục 1 Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).*

Phí, lệ phí: Thu phí và lệ phí Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm được quy định theo Biểu số 1 và Biểu 2 ban hành kèm theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính.

- Phí: Phí thẩm định, xét duyệt hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo:

+ Áp phích, tờ rơi, poster: 1.000.000 đồng/1 lần/1 sản phẩm.

+ Truyền hình, phát thanh: 1.200.000 đồng/1 lần/1 sản phẩm.

- Lệ phí: Lệ phí cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến: 150.000 đồng/1 lần cấp/1 sản phẩm.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương quản lý: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam.

- Diều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo:

+ Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

+ Sản phẩm thực phẩm không thuộc danh mục những sản phẩm, hàng hóa bị cấm quảng cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Sản phẩm thực phẩm của cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Nội dung quảng cáo phải chính xác, đúng với chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm như đã công bố và đăng ký.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương về Quy định cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện tử.

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tên tổ chức/cá nhân
Địa chỉ:.....
Số điện thoại: .....
Số fax: .....
Email: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM

(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lần đầu)

Số: /20...../

Kính gửi: (Cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo)

Căn cứ Thông tư số: /2012/TT-BCT ngày tháng năm 2012 của Bộ Công Thương và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của ... (tên cơ sở); đề nghị ... (tên cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo) xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm:

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo
1					
2					

2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

.....

.....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

III. Lĩnh vực: Điện

1. Thủ tục: Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật Quản lý điện và Môi trường thuộc Sở Công thương để thẩm định.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.

- Trường hợp không cấp thẻ, sau 03 (ba) ngày làm việc, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lại bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đại diện cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu điện, chậm nhất đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo địa chỉ được cung cấp. Cá nhân, tổ chức trả phí dịch vụ theo thông báo của bưu điện.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).*

** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ chiều thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu văn bằng chuyên môn hoặc quyết định nâng bậc lương công

nhân.

- Giấy chứng nhận đạt yêu cầu sát hạch Kiểm tra viên điện lực.

- 02 ảnh cỡ 2 x 3 cm.

- Bản khai quá trình công tác có xác nhận của cơ quan, đơn vị.

* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Lưu ý: Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu có quyền lựa chọn một trong ba hình thức bản sao.

Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Kiểm tra viên điện lực đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Phí, lệ phí: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ Kiểm tra viên điện lực.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

** Điều kiện chung:*

- Được đào tạo về chuyên ngành điện, đã được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện.

- Nắm vững các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện, các quy định về công tác kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện; có khả năng nghiên cứu, phát hiện, phân tích, tổng hợp và đề xuất biện pháp giải quyết theo chức năng của công tác kiểm tra.

- Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan.

** Điều kiện riêng:*

- Kiểm tra viên điện lực cấp huyện phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

+ Có trình độ cao đẳng trở lên về chuyên ngành điện.

+ Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện hoặc làm công tác quản lý kỹ thuật, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên.

+ Được bố trí công tác tại phòng chuyên môn có chức năng theo dõi về các

hoạt động trong lĩnh vực điện lực tại thời điểm đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.

+ Đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước.

- Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực thuộc địa bàn tỉnh:

+ Có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện; có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện hoặc là công nhân kỹ thuật điện từ bậc 5/7 trở lên đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện.

+ Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

- Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện;

- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện tử.